

Số: 69 /CV-SĐ3-TCKT
No.: 69 /CV-SD3-TCKT

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 04 năm 2026
Quảng Ngãi, 14 April 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT
Năm/Year 2025

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange

I. Thông tin chung/General information:

1. Thông tin khái quát/General information:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3/ *Company's name: Song Da 3 Joint Stock Company*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189364 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16 tháng 07 năm 2025./ *Enterprise Registration Certificate No. 5900189364, initially issued on 27 May 2005. Most recently amended for the 13th time on 16 July 2025.*
- Vốn điều lệ: 159.993.560.000 đồng/ *Charter Capital: VND 159,993,560,000.*
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 159.993.560.000 đồng. /*Owner's Investment Capital: VND 159,993,560,000.*
- Trụ sở chính: Số 94, đường Võ Nguyên Giáp, tổ 4, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi./ *Head office: No. 94, Vo Nguyen Giap Street, Group 4, Mang Den Commune, Quang Ngai Province.*
- Số điện thoại /*Tel: 02606 555 688*
- Số fax /*Fax number: 02606 555 989.*
- Website: *songda3.vn*
- Mã cổ phiếu /*Stock Code: SD3*

2. Quá trình hình thành và phát triển:/ Establishment and Development History:

- Công ty cổ phần Sông Đà 3 chính thức hoạt động theo Quyết định số 2372 ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Sông Đà 3 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành Công ty cổ phần./ *Song Da 3 Joint Stock Company officially commenced operations under Decision No. 2372 dated 26 December 2005 by the Minister of Construction, on the conversion of Song Da 3 Company, formerly under Song Da Corporation - JSC, into a joint stock company.*
- Công ty đã nhận thầu thi công nhiều công trình thủy điện trong nước như: Yaly, Sê San 4, Pleikrong, Sê San 3, Bản Vẽ, Đồng Nai 5 và các công trình thủy điện ở nước ngoài như Xêkaman 1, công trình thủy điện Xepian - Xenamnoy, công trình Nam Theun 1 tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào./ *The company has undertaken the construction of*

numerous domestic hydropower projects such as Yaly, Se San 4, Pleikrong, Se San 3, Ban Ve, and Dong Nai 5, as well as international projects including the Xekaman 1 Hydropower Project, the Xepian - Xenamnoy Hydropower Project, and the Nam Theun 1 Project in the Lao People's Democratic Republic.

- Từ một đơn vị nhận thầu thi công, Công ty Cổ phần Sông Đà 3 đã đầu tư và thi công công trình thủy điện Đăk Lô - Tại Kon Tum, nhà máy đã đi vào vận hành và doanh thu bán điện thương phẩm hàng năm đạt trên 123 tỷ đồng./ *From a construction contractor, Song Da 3 Joint Stock Company has expanded into investment and construction, exemplified by the Dak Lo Hydropower Project in Kon Tum Province. The plant is now in operation, generating annual commercial electricity revenue of over VND 123 billion.*

- Qua quá trình thử thách, rèn luyện và đặc biệt sau hơn 10 năm chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã có những bước tăng trưởng đột biến trong công tác tổ chức và quản lý. Công ty cổ phần Sông Đà 3 đã trở thành một trong những công ty có vốn và tài sản lớn trong Tổng công ty Sông Đà - CTCP tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên./ *Through a process of challenges and continuous improvement—especially after more than 10 years of operating under the joint stock company model—Song Da 3 Joint Stock Company has achieved remarkable growth in organization and management. It has become one of the leading companies in terms of capital and assets within Song Da Corporation – JSC in the Central and Central Highlands regions of Vietnam.*

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: / Business Sectors and Areas of Operation:

3.1. Ngành nghề kinh doanh: / Business Lines:

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, hạ tầng kỹ thuật... và kinh doanh điện thương phẩm./ *Construction of civil, industrial, irrigation, and hydropower projects, technical infrastructure... and the trading of commercial electricity.*

3.2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý: / Information on the Governance Model, Business Organization, and Management Structure:

Hiện nay, Công ty cổ phần Sông Đà 3 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần có cơ cấu tổ chức như sau: / *Currently, Song Da 3 Joint Stock Company is organized and operates under the Law on Enterprises in the form of a joint stock company, with the following organizational structure:*

3.3. Tổng số công nhân viên chức tại thời điểm 31/12/2025 là: 86 người. / As of 31 December 2025, the total number of officers and employees was 86.

Trong đó: Thạc sỹ: 02 người; Đại học: 34 người; Cao đẳng: 19 người; Trung cấp: 10 người; Lao động phổ thông: 02 người; Công nhân kỹ thuật: 19 người. / *Details: 2 employees with Master's degrees, 34 with Bachelor's degrees, 19 with College diplomas, 10 with Intermediate-level qualifications, 2 unskilled workers, and 19 skilled workers.*

3.3.1. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm 05 người. / Board of Directors: The Board consists of 5 members.

- Ông: Nguyễn Tiến Trường : Chủ tịch HĐQT (Từ 30/06/2022 đến nay)
Mr. Nguyen Tien Truong: Chairman (From 30 June 2022 to present)
- Ông: Phạm Xuân Toán : Thành viên HĐQT (Từ 30/06/2022 đến nay)
Mr. Pham Xuan Toan : Member (From 30 June 2022 to present)
- Ông: Kim Thành Nam : Thành viên HĐQT (Từ 30/06/2022 đến nay)
Mr. Kim Thanh Nam : Member (From 30 June 2022 to present)

- Ông: Phạm Văn Tăng : Thành viên HĐQT (Từ 30/06/2022 đến nay)
Mr. Pham Van Tang : Member (From 30 June 2022 to present)
- Ông: Trương Quốc Hưng : Thành viên HĐQT (Từ 25/5/2023 đến nay)
Mr. Truong Quoc Hung : Member (From 25 May 2023 to present)

3.3.2. Ban kiểm soát: gồm 03 người/ Supervisory Board consists of 3 members:

- Ông: Nguyễn Việt Lương : Trưởng ban kiểm soát (Từ 30/06/2022 đến nay)
Mr. Nguyen Viet Luong : Head of the Supervisory Board (From 30 June 2022 to present)
- Ông: Phạm Duy Huân : Thành viên BKS (Từ 30/06/2022 đến nay)
Mr Pham Duy Huan : Member (From 30 June 2022 to present)
- Ông: Vũ Thanh Tùng : Thành viên BKS (Từ 30/06/2022 đến nay)
Mr. Vu Thanh Tung : Member (From 30 June 2022 to present)

3.3.3. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:/ Board of General Directors and the Chief Accountant

- Ông: Phạm Xuân Toán : Tổng giám đốc (Từ ngày 21/06/2021 đến nay)
Mr. Pham Xuan Toan : General Director (From 21 June 2021 to present)
- Ông: Phí Đình Mạnh : Phó tổng giám đốc (Từ ngày 18/03/2022 đến nay)
Mr. Phi Dinh Manh : Vice of General Director (From 18 March 2022 to present)
- Ông: Bùi Văn Hà : Phó tổng giám đốc (Từ ngày 30/09/2024 đến nay)
Mr Bui Van Ha : Vice of General Director (From 30 September 2024 to present)
- Ông: Nguyễn Văn Hình : Kế toán trưởng (Từ ngày 03/07/2023 đến nay)
Mr. Nguyen Van Hinh : Chief Accountant (From 03 July 2023 to present)

3.3.4. Thư ký Công ty: 01 người / Company Secretary: One Member

- Ông: Vũ Thanh Tùng / *Mr. Vu Thanh Tung*

3.3.5. Các phòng chức năng Công ty gồm: 04 phòng ban:/ Company Functional Departments consisting of 4 departments:

- Phòng Tổ chức - Hành chính/ *Organization and Administration Department;*
- Phòng Kinh tế - Đầu tư/ *Economics and Investment Department;*
- Phòng Kỹ thuật - Vật tư/ *Technical and Materials Department;*
- Phòng Tài chính - Kế toán/ *Finance and Accounting Department.*

3.3.6. Các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm:/ Business and Production Units including:

- Chi nhánh Sông Đà 3.02 - Tỉnh Gia Lai/ *Song Da 3.02 Branch - Gia Lai Province;*
- Chi nhánh Sông Đà 3.06 - Tỉnh Gia Lai/ *Song Da 3.06 Branch - Gia Lai Province;*
- Chi nhánh Sông Đà 3.07 - Tỉnh Gia Lai/ *Song Da 3.07 Branch - Gia Lai Province;*
- Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 3 - TP. Hà Nội/ *Song Da 3 Joint Stock Company Branch - Hanoi City;*
- Ban điều hành thủy điện Pleikrong/ *Pleikrong Hydropower Project Management Board.*

Hiện nay, theo điều kiện thực tế Công ty đang tạm dừng hoạt động các Chi nhánh Sông Đà 3.02, Chi nhánh Sông Đà 3.06, Chi nhánh Sông Đà 3.07, Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Đà 3 tại Tp. Hà Nội, Ban điều hành thủy điện Pleikrong./ *Currently, due to practical conditions, the company has temporarily suspended the operations of the Song Da 3.02 Branch, Song Da 3.06 Branch, Song Da 3.07 Branch, Song Da 3 Joint Stock Company Branch in Hanoi City, and the Pleikrong Hydropower Project Management Board.*

3.3.7. Công ty con/Subsidiaries:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô./ *Company's Name: Song Da 3 – Dak Lo Hydropower Joint Stock Company.*

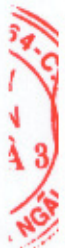
- Địa chỉ: Số 94, đường Võ Nguyên Giáp, tổ 4, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi./ *Address: No. 94, Vo Nguyen Giap Street, Group 4, Mang Den Commune, Quang Ngai Province.*

- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh: Thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng và vận hành các dự án thủy điện./ *Business Activities: Investment in the construction and operation of hydropower projects.*

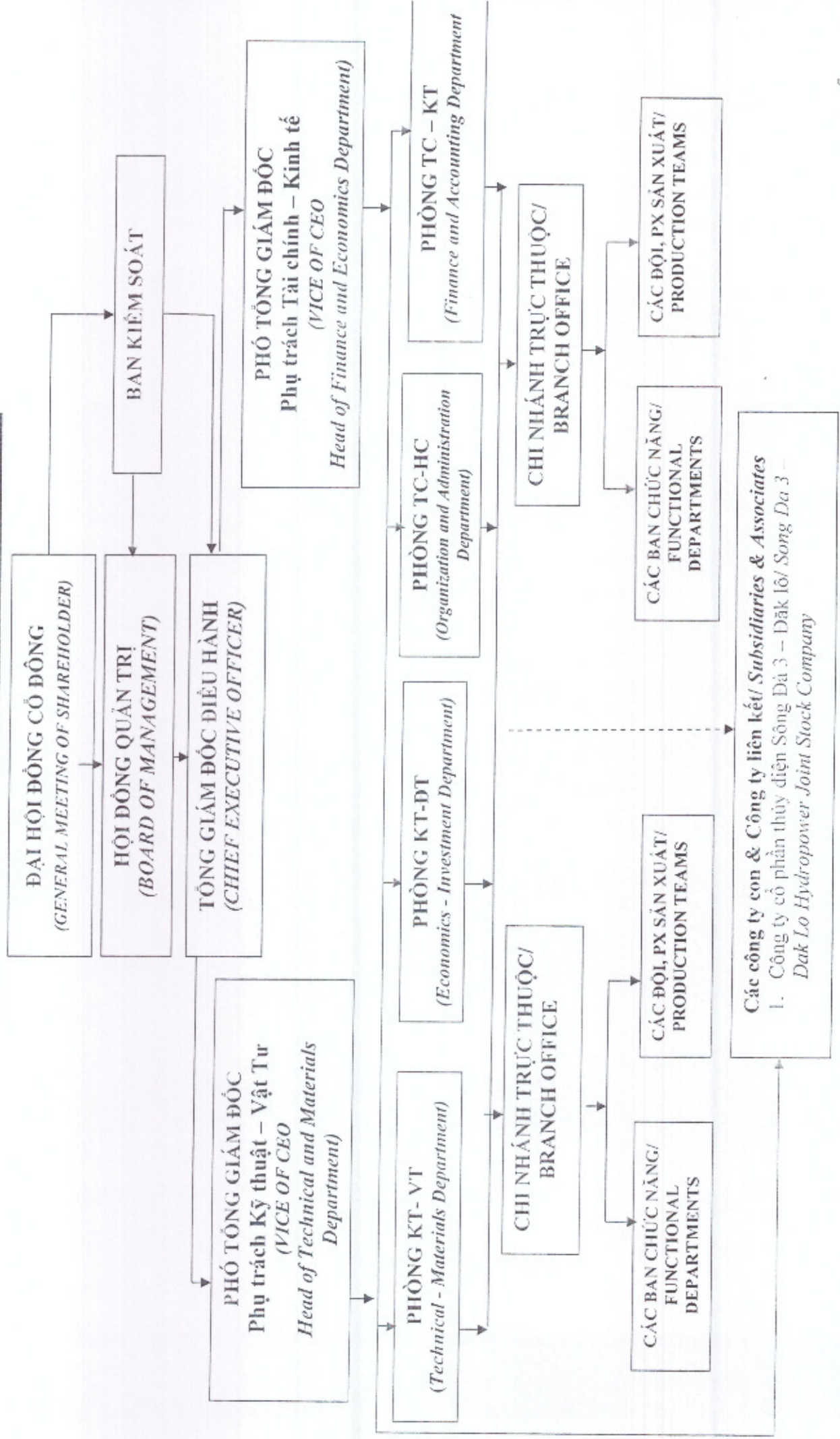
- Số vốn thực góp đến thời điểm 31/12/2025: 259.817.920.000 đồng./ *Paid-in Capital as of 31 December 2025: VND 259,817,920,000*

(*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín tỷ, tám trăm mười bảy triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng.*) / *(In words: Two hundred fifty-nine billion, eight hundred seventeen million, nine hundred twenty thousand Vietnamese Dong.)*

- Tỷ lệ sở hữu đến thời điểm 31/12/2025: 98,97%/ *Ownership Ratio as of 31 December 2025: 98.97%.*



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
(**ORGANIZATIONAL CHART OF SONG DA 3 JSC**)



4. Định hướng phát triển: / Development Orientation

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: / The Company's Main Objectives:

Duy trì tốc độ tăng trưởng, ổn định các chỉ tiêu kinh tế trung bình hàng năm. Đảm bảo thi công cho các ngành nghề chính, tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp, gọn nhẹ, thực hiện SXKD đạt hiệu quả cao. / *Maintain a stable growth rate and ensure consistent average annual economic indicators. Focus on executing core business activities, organize a streamlined and professional management structure, and carry out production and business operations with high efficiency.*

4.2. Chiến lược phát triển: / Development Strategy

- Trực tiếp đầu tư và thi công các dự án thủy điện vừa và nhỏ. / *Directly investing in and constructing small and medium-sized hydropower projects.*

- Nhận thầu thi công các dự án do Tổng công ty trúng thầu/đấu thầu thi công xây lắp các dự án thủy điện vừa và nhỏ, trạm biến áp và đường dây 110kv trở xuống; thi công các dự án hạ tầng giao thông, thủy lợi từ cấp 3 đến cấp 6. / *Undertaking construction contracts for projects awarded to or bid by the Corporation, including small and medium-sized hydropower plants, substations, and transmission lines of 110kV or lower; as well as transportation and irrigation infrastructure projects from grade III to grade VI.*

- Tổ chức vận hành các nhà máy thủy điện đã đầu tư và chuẩn bị đầu tư, vận hành ổn định và bán điện cho Tổng công ty điện Miền Trung và tham gia vào thị trường điện theo lộ trình thiết kế. / *Operating the hydropower plants that have been invested in or are under preparation for investment, ensuring stable operation and selling electricity to the Central Power Corporation, while also participating in the electricity market according to the planned roadmap.*

- Cho thuê MMTB, sản xuất cát đá cho các công trình. / *Leasing machinery and equipment, and produce sand and stone materials for construction projects.*

5. Các rủi ro: / Risks

- Rủi ro về thị trường: Thị trường xây dựng công trình thủy điện trong nước đang thu hẹp, hiện tại chủ yếu là các công trình dự án có quy mô nhỏ và vừa nên áp lực về việc làm rất lớn, cạnh tranh khốc liệt. / *Market Risk: The domestic hydropower construction market is shrinking. Currently, most projects are small to medium in scale, resulting in intense competition and significant pressure on securing work.*

- Rủi ro về nhân sự: Do đặc thù của hoạt động xây dựng thủy điện là nằm ở địa bàn vùng sâu, vùng xa nên điều kiện giao thông khó khăn, việc thu hút nhân lực có tay nghề rất hạn chế. Tỷ lệ người lao động nghỉ việc hàng năm lớn, thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng tới việc tổ chức sản xuất của Công ty. / *Human Resources Risk: Due to the nature of hydropower construction projects being located in remote and mountainous areas with difficult transportation conditions, attracting skilled labor is very limited. The high annual turnover rate and constant personnel changes negatively affect the company's production organization.*

- Rủi ro về an toàn lao động: Do thi công xây dựng là công việc đặc thù khi người lao động thường xuyên phải làm việc nặng nhọc ngoài trời và trên cao, do đó khả năng mất an toàn lao động luôn thường trực./ *Occupational Safety Risk: Construction work involves specific risks, as workers frequently perform heavy tasks outdoors and at heights. Therefore, the risk of occupational accidents is always present.*

- Rủi ro thanh toán: Các nguyên nhân có thể gây ra việc chậm thanh toán như chủ đầu tư thiếu vốn, hết hạn mức tín dụng của dự án, thời hạn quyết toán và bảo hành kéo dài, chủ đầu tư chậm thanh toán... gây ứ đọng vốn ảnh hưởng lớn đến cân đối dòng tiền của đơn vị./ *Payment Risk: Delayed payments can result from several factors such as investor capital shortages, exhausted project credit limits, prolonged settlement and warranty periods, or slow payment behavior by investors. These delays lead to capital stagnation, seriously affecting the company's cash flow.*

- Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh: Dịch bệnh, thiên tai diễn ra phức tạp gây ảnh hưởng lớn đến các lĩnh vực đời sống, sản xuất bị cầm chừng, thu nhập của người lao động giảm sút./ *Natural Disaster and Pandemic Risk: Complex developments of natural disasters and pandemics significantly affect all aspects of life and production, leading to reduced productivity and declining income for workers.*

II. Tình hình hoạt động trong năm: / *Business Operations in the Year:*

1. Tình hình tài chính: / *Financial Performance:*

(đơn vị tính: triệu đồng) / (Unit: million VND)

| Chỉ tiêu/ Indicators | Năm 2025/ Year 2025 | Năm 2024/ Year 2024 | Ghi chú/ Note |
|--|------------------------|------------------------|------------------|
| * Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng: / <i>For entities other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i> | | | |
| Tổng giá trị tài sản/ <i>Total Assets</i> | 960.407 | 997.635 | |
| Doanh thu thuần/ <i>Net Revenue</i> | 170.416 | 125.653 | |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Operating Profit</i> | 36.105 | -18.735 | |
| Lợi nhuận khác/ <i>Other Profit</i> | -6.531 | -10.702 | |
| Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i> | 29.573 | -29.438 | |
| Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i> | 25.448 | -31.748 | |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Dividend Payout Ratio</i> | | | |
| * Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng: / <i>For credit</i> | | | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| <i>institutions and non-bank financial institutions:</i> | | | |
| Tổng giá trị tài sản/ <i>Total Assets</i> | | | |
| Doanh thu/ <i>Revenue</i> | | | |
| Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and Payables</i> | | | |
| Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i> | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i> | | | |

(Nguồn: báo cáo tài chính hợp nhất)/ (Source: Consolidated Financial Statement)

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:/ *Main Financial Indicators*

| Các chỉ tiêu/ <i>Indicators</i> | Dvt/ Unit | Năm 2025/ Year 2025 | Năm 2024/ Year 2024 | Ghi chú/ Note |
|--|---------------|------------------------|------------------------|------------------|
| 1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Liquidity Ratios:</i> | | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:/ <i>Current Ratio:</i> | | | | |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn (<i>Current Assets/ Current Liabilities</i>) | Lần/ Times | 0,70 | 0,70 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh:/ <i>Quick ratio:</i> | | | | |
| <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn (<i>Current Assets – Inventory</i>) <i>Current Liabilities</i> | Lần/ Times | 0,40 | 0,40 | |
| 2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ Capital contribution Ratios</i> | | | | |
| + Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản (<i>Debts/ Total Assets</i>) | Lần/ Times | 0,95 | 0,98 | |
| + Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (<i>Debts/ Total Equity</i>) | Lần/ Times | 19,7 | 40,9 | |
| 3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ (Activity Ratios)</i> | | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho:/ (<i>Inventory turnover ratio</i>) | | | | |
| <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân | Lần/ Times | 0,41 | 0,36 | |

| Các chỉ tiêu/ Indicators | Đvt/ Unit | Năm 2025/ Year 2025 | Năm 2024/ Year 2024 | Ghi chú/ Note |
|--|---------------|------------------------|------------------------|------------------|
| <i>(Cost of goods sold)</i> | | | | |
| <i>(Average Inventory)</i> | | | | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản <i>(Net revenue/ Total Assets)</i> | Lần/ Times | 0,18 | 0,13 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời <i>(Profitability Ratios)</i> | | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>(Net Profit After Tax / Net Revenue)</i> | Lần/ Times | 0,15 | -0,25 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu <i>(Net Profit After Tax / Shareholders' Equity)</i> | Lần/ Times | 0,55 | -1,33 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>(Net Profit After Tax / Total Assets)</i> | Lần/ Times | 0,03 | -0,03 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần <i>(Operating Profit / Net Revenue)</i> | Lần/ Times | 0,2 | -0,12 | |

(Nguồn: báo cáo tài chính hợp nhất)/ (Source: Consolidated Financial Statements)

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: / *Shareholder Structure and Changes in Owner's Investment*

- Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 là 15.999.356 cổ phần. / *The total number of shares of Song Da 3 Joint Stock Company is 15,999,356 shares.*

- Trong đó: / *Of which:*

+ Tổng Công ty Sông Đà - CTCP chiếm 51% tương ứng 8.159.672 cổ phần. / *Song Da Corporation – JSC holds 51%, equivalent to 8,159,672 shares.*

+ Các cổ đông khác chiếm 49% tương ứng 7.839.684 cổ phần. / *Other shareholders hold 49%, equivalent to 7.839,684 shares.*

III. Báo cáo đánh giá của ban Tổng giám đốc: / *Management Report on Evaluation:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:/ Evaluation of Business Performance:

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:/ Achievement of Key Economic Indicators:

| TT/ No | Tên chỉ tiêu/ Indicators | ĐVT/ Unit | Năm/Year 2025 | | |
|-----------|---|------------------------------|--------------------|----------------------|---------------------------------------|
| | | | Kế hoạch / Plan | Thực hiện/ Actual | %TH/KH (Actual vs. Plan (%)) |
| 1 | Tổng giá trị SXKD/ Total Business Production Value | 10 ⁶ đ Million | 244.600 | 219.356 | 90% |
| - | Xây lắp/ Construction | 10 ⁶ đ Million | 99.400 | 30.800 | 31% |
| - | Sản xuất điện/ Electricity Production | 10 ⁶ đ Million | 140.000 | 180.813 | 129% |
| - | Giá trị cho thuê VP và KD nhà/ Office and Business Property Rental Value | 10 ⁶ đ Million | 250 | 120 | 48% |
| - | Giá trị kinh doanh khác/ Other Business Value | 10 ⁶ đ Million | 4.950 | 7.623 | 154% |
| 2 | Doanh thu/ Revenue | 10 ⁶ đ Million | 240.500 | 245.222 | 102% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế/ Profit Before Tax | 10 ⁶ đ Million | 41.800 | 29.573 | 71% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế/ Profit After Tax | 10 ⁶ đ Million | 38.383 | 25.449 | 66% |
| 5 | Nộp ngân sách/ Tax Payment to State Budget | 10 ⁶ đ Million | 30.811 | 38.364 | 125% |
| 6 | Vốn chủ sở hữu (Owner's Equity) | 10 ⁶ đ Million | 85.666 | 46.482 | 54% |
| 7 | Vốn điều lệ công ty mẹ/ Share capital | 10 ⁶ đ Million | 159,994 | 159,994 | |
| 8 | Tổng tài sản/ Total Assets | 10 ⁶ đ Million | 987.787 | 960.408 | 97% |
| 9 | Giá trị đầu tư / Investment value | 10 ⁶ đ Million | | 6.351 | |
| - | Dự án thủy điện Ngọc Tem/ Ngọc Tem Hydropower Project | 10 ⁶ đ Million | | 6.351 | |

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2025:/ Assessment of the Achievement of Business and Production Targets in 2025

1.2.1. Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:/ Achievement of Business and Production Targets:

- Về lĩnh vực xây lắp: Chưa đạt kế hoạch đề ra do các công trình đơn vị đang thi công vào giai đoạn cuối, sản lượng thấp; công trình mới đang trong giai đoạn hoàn



thiện hồ sơ chưa triển khai thi công được./ *Construction Sector: The completion rate has not met the planned target as the projects currently under construction are in their final stages with low output. New projects are still in the process of completing documentation and have not yet commenced construction.*

- Về lĩnh vực sản xuất điện: Thực hiện 180,8 tỷ đồng/KH 140 tỷ đạt 129%, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước, do điều kiện thủy văn năm 2025, lượng nước về hồ nhiều, phát điện giờ cao điểm tăng./ *In the field of power generation: Implementing 180.8 billion VND/140 billion VND, reaching 129%, up 35% over the same period last year, due to hydrological conditions in 2025, the amount of water returning to the lake is large, and power generation at peak hours increases.*

- Về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác: Thực hiện đạt kế hoạch đề ra./ *Regarding other business and services: Implementing 7.8 billion/customer, 4.9 billion VND, reaching 158%.*

1.2.2. Về tình hình thực hiện các lĩnh vực quản lý điều hành./ *Implementation of Management and Operational Fields:*

a. Các mặt đã làm được./ *Fields Accomplished:*

- Đơn vị đã thực hiện công tác kiện toàn bộ máy hoạt động của công ty mẹ và công ty con phù hợp với điều kiện SXKD của đơn vị: Tạm dừng hoạt động của Chi nhánh Sông Đà 3.06, CBCNV trực tiếp được bố trí thành các đội do Công ty trực tiếp quản lý, cán bộ gián tiếp sát nhập vào các phòng chức năng Công ty, tiếp tục thực hiện công tác quyết toán công trình đã thi công xong và triển khai các công việc tại dự án mới./ *The unit has carried out the consolidation of the operating apparatus of the parent company and its subsidiaries in accordance with the production and business conditions of the unit: Temporarily suspending the operation of Song Da 3.06 Branch, employees are directly arranged into teams directly managed by the Company, officials indirectly merged into the Company's functional departments, continue to carry out the settlement of completed works and implement the work at the new project.*

- Đã thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế quản lý phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn./ *Amendments and supplements to management regulations and regulations have been made in accordance with the Company's organizational and operation model in each period.*

- Công tác an toàn thường xuyên được kiểm tra, đã trang bị bảo hộ lao động cho người lao động thi công và vận hành tại công trình/nhà máy thủy điện Đăk Lô đầy đủ; vì vậy trong năm không xảy ra vụ việc mất an toàn trong thi công xây lắp cũng như trong công tác vận hành./ *Safety work is regularly inspected, labor protection has been fully equipped for construction and operation workers at Dak Lo hydropower project/plant; Therefore, during the year there were no incidents of unsafety in construction and installation as well as in operation.*

893
GT
PHÁ
3 D
ANG

- Chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận tập trung hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán tại các công trình./ *Direct and urge departments to focus on completing dossiers of acceptance and payment at works.*

- Rà soát, đánh giá vật tư tồn kho, tài sản cố định không có nhu cầu sửa dụng, thanh lý nhượng bán thu tiền trả nợ vay ngân hàng./ *Review and evaluate inventory materials and fixed assets that do not need to be repaired, liquidated, sold and collected money for repayment of bank loans.*

- Đã xây dựng kế hoạch giá thành, ban hành quy chế khoán phù hợp đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận./ *Developed a cost plan, issued appropriate contracting regulations to ensure revenue and profit targets.*

- Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2025, đơn vị đã triển khai xây dựng kế hoạch theo tháng, quý, nhằm đảm bảo kế hoạch được giao./ *Based on the production and business plan in 2025, the unit has developed monthly and quarterly plans, in order to ensure the assigned plan.*

- Thực hiện thanh toán chi trả xong các khoản BHXH, BHTN, BHTNLĐ, ... giải quyết các quyền lợi cho người lao động trong Công ty/ *Complete payment of social insurance, unemployment insurance, labor unemployment insurance, etc. settlement of benefits for employees in the Company.*

- Đã thực hiện xong công tác cơ cấu nợ tại BIDV Gia Lai, đã chỉ đạo công ty Đắk Lô hoàn thiện hồ sơ vay bổ sung nguồn vốn thiếu và cơ cấu thời gian trả nợ gốc tại dự án Đắk Lô đến năm 2031./ *Having completed the debt restructuring work at BIDV Gia Lai, Dak Lo Company has been directed to complete the loan dossier to supplement the lack of capital and the structure of the principal repayment time at the Dak Lo project until 2031.*

- Đơn vị đã thực hiện việc rà soát các khoản nợ phải thu, phải trả đối với các đối tượng, phân tích các khoản nợ không có khả năng thu hồi để trích lập dự phòng theo đúng quy định, đã được đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm kiểm soát và chấp thuận./ *The unit has reviewed receivables and payables for subjects, analyzed irrecoverable debts to set aside provisions in accordance with regulations, which have been controlled and approved by the audit unit of annual financial statements.*

b. Các mặt còn tồn tại./ *Fields Yet to Be Addressed:*

- Công tác nghiệm thu quyết toán tại các công trường đã hoàn thành thì công còn chậm do vướng mắc về cơ chế thanh quyết toán công trình./ *Acceptance and final settlement work at completed sites is still slow due to issues with the project settlement mechanism.*

- Công tác thu vốn tại một số các công trình còn gặp nhiều vướng mắc do Chủ đầu tư chưa thu xếp được nguồn thanh toán./ *The collection of capital at some projects still faces many problems because the Investor has not been able to arrange payment sources.*

2. Kế hoạch SXKD dự kiến năm 2026: / *Expected Business and Production Plan for 2026:*

2.1. Công tác quản trị: / *Management Activities:*

- Thực hiện quản trị công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Mục tiêu mang lại lợi ích hợp pháp cao nhất cho các cổ đông. / *Implementing corporate governance in accordance with legal functions, duties, regulations, the company's charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. The goal is to maximize the legal benefits for shareholders.*

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. / *Issuing, amending, and supplementing management regulations to ensure compliance with legal provisions and the company's charter.*

- Thực hiện các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc đột xuất để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình SXKD của Công ty. / *Conducting regular quarterly meetings or ad hoc meetings to resolve issues arising during the company's production and business activities.*

- Theo dõi, đôn đốc Chủ đầu tư thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành nhà máy thủy điện Đắk Lô đảm bảo an toàn, hiệu quả. / *Monitoring and urging the investor to effectively manage and operate the Dak Lo Hydropower Plant, ensuring safety and efficiency.*

- Tập trung công tác thu vốn, thanh quyết toán tại các công trình đã hoàn thành thi công. / *Focusing on capital recovery and settlement for completed construction projects.*

- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ tài sản, xe máy, thiết bị hiện có của Công ty để sửa chữa, bảo dưỡng phục vụ nhu cầu SXKD hoặc thanh lý, nhượng bán những tài sản hư hỏng không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn đầu tư. / *Reviewing and evaluating the company's assets, vehicles, and equipment to repair, maintain, or liquidate/unload non-functional assets to recover investment capital.*

- Đôn đốc Chủ đầu tư dự án thủy điện Ngọc Tem hoàn thiện các hồ sơ liên quan để sớm triển khai đầu tư dự án theo tiến độ. / *Urging the investor of the Ngọc Tem Hydropower Project to complete related documentation to promptly implement the investment project as per the timeline.*

- Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư ngoài ngành. / *Continuing divesting from non-core investments.*

- Thực hiện kiểm toán, công khai báo cáo tài chính theo đúng quy định. / *Conducting audits and publicly disclosing financial statements in compliance with regulations.*



- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong Công ty giúp người lao động ổn định thu nhập, gắn bó lâu dài với Công ty./ *Ensuring the welfare of employees by supporting both their material and spiritual needs, helping them stabilize income and fostering long-term commitment to the company.*

2.2. Các chỉ tiêu và khối lượng chủ yếu dự kiến năm 2026:/ Key Indicators and Volume Estimates for 2026:

| TT / No. | Tên chỉ tiêu/ Indicators | DVT/ Unit | Kế hoạch SXKD dự kiến năm 2026/ (Projected Business and Production Plan for 2026) | | Ghi chú/ Note |
|----------|--|------------------------------|--|-----------------------------|---------------|
| | | | Tổng số/ Total | Công ty mẹ/ Parents Company | |
| 1 | Tổng giá trị SXKD/ Total Business Production Value | 10 ⁶ đ Million | 179.400 | 32.400 | |
| - | Xây lắp/ Construction | 10 ⁶ đ Million | 27.700 | 27.700 | |
| - | Sản xuất điện/ Electricity Production | 10 ⁶ đ Million | 147.000 | | |
| - | Giá trị cho thuê VP và KD nhà/ Office and Business Property Rental Value | 10 ⁶ đ Million | 250 | 250 | |
| - | Giá trị kinh doanh khác/ Other Business Value | 10 ⁶ đ Million | 4.700 | 4.700 | |
| 2 | Doanh thu/ Revenue | 10 ⁶ đ Million | 214.345 | 80.708 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế/ Profit Before Tax | 10 ⁶ đ Million | 50.921 | 857 | |
| 4 | Nộp ngân sách/ Tax Payment to State Budget | 10 ⁶ đ Million | 36.350 | 1.137 | |
| 5 | Giá trị đầu tư/ Investment Value | 10 ⁶ đ Million | 63.659 | | |
| - | Dự án thủy điện Ngọc Tem/ Ngoc Tem Hydropower Project | 10 ⁶ đ Million | 63.659 | | |

2.3. Mục tiêu tiến độ các công trình dự kiến trong năm 2026:/ Targeted Progress of Planned Projects for 2026

2.3.1. Sản lượng xây lắp:/ Construction Output:

a. Sản lượng xây lắp: Trong năm 2026 đơn vị triển khai thực hiện thi công các hạng mục tại công trình thủy điện Đăk Lô và Công trình thủy điện Ngọc Tem./

Construction and installation output: In 2026, the unit will implement the construction of items at Dak Lo hydropower project and Ngọc Tem hydropower project..

b. Kinh doanh dịch vụ khác: Kế hoạch 5 tỷ đồng./ *Other service business: 5 billion VND plan.*

2.3.2. Sản xuất công nghiệp./ *Industrial Production:*

Vận hành nhà máy thủy điện Đăk Lô đảm bảo an toàn, hiệu quả, kế hoạch sản lượng điện thương phẩm là 115 trKwh./ *Operating the Dak Lo hydropower plant ensures safety and efficiency, the commercial electricity output plan is 115 million Kwh.*

2.4. Một số nhiệm vụ, biện pháp chính để hoàn thành kế hoạch năm 2026./ *Key Tasks and Measures to Achieve the 2026 Plan:*

- Tiếp tục thoái vốn tại các công ty liên kết, các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả để tập trung nguồn lực phát triển ngành kinh doanh chính của Công ty./ *Continue to divest capital in associated companies, ineffective financial investments to focus resources on developing the Company's main business.*

- Rà soát, sửa đổi các quy chế quy định nội bộ phù hợp với thay đổi của pháp luật./ *Review and amend internal regulations in accordance with changes in law.*

- Tiếp tục sắp xếp lại mô hình tổ chức/nhân sự của đơn vị phù hợp với sự vận động của đơn vị./ *Continue to rearrange the organizational/personnel model of the unit in accordance with the movement of the unit.*

- Bố trí đủ nhân lực, máy móc thiết bị, vật tư, vật liệu đảm bảo cho thi công tại công trình Đăk Lô và Ngọc Tem./ *Arrange enough manpower, machinery, equipment, supplies and materials to ensure the construction at Dak Lo and Ngọc Tem projects.*

- Lập tiến độ, đẩy mạnh công tác nghiệm thu, quyết toán tại các dự án đã hoàn thành thi công, đề thu hồi công nợ, đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ cho kế hoạch SXKD của Công ty./ *Make progress, promote the acceptance and settlement of projects that have completed construction, to recover debts, ensure sufficient working capital to serve the Company's production and business plan.*

- Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn, bảo hộ lao động trong sản xuất, duy trì thường xuyên mạng lưới an toàn viên tại công trường./ *Strictly implement safety and labor protection in production, regularly maintain a network of safety officers at the construction site.*

- Tăng cường công tác kiểm tra các hạng mục công trình từ đầu mối hồ A, tuyến đường ống áp lực, tuyến đường dây 110kV, 22kV.... đảm bảo tối đa thời gian phát điện của nhà máy thủy điện Đăk Lô./ *Strengthen the inspection of work items from the focal point of Lake A, pressure pipelines, 110kV, 22kV transmission lines, etc. ensuring the maximum power generation time of Dak Lo hydropower plant.*

- Xây dựng kế hoạch SXKD một cách khoa học, sát thực, phù hợp với tình hình thực tế và năng lực, nhằm đảm bảo thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra./ *Develop*

production and business plans in a scientific, realistic manner, in accordance with the actual situation and capacity, in order to ensure the implementation of the set goals.

- Tập trung công tác thanh quyết toán các hạng mục công trình đã hoàn thành, thu hồi vốn nhanh, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD của Công ty./ *Focus on the payment and settlement of completed work items, recover capital quickly, and ensure capital for the Company's production and business activities.*

- Tuyển dụng để đào tạo cho các dự án mới./ *Recruitment for training for new projects.*

- Ứng dụng tin học trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp trong toàn Công ty, giữa Công ty mẹ với các Công ty con./ *Application of informatics in the management and operation of enterprises throughout the Company, between the parent company and its subsidiaries.*

- Từng bước tái cơ cấu lại ngành nghề hoạt động của đơn vị; tăng đầu tư, tăng tỷ trọng sản phẩm sản xuất công nghiệp để ổn định doanh nghiệp./ *Gradually restructuring the unit's business lines; increase investment, increase the proportion of industrial production products to stabilize enterprises.*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:/ *Evaluation of the Board of Directors of the Company's activities*

1. Đánh giá chung /*Overall Rating:*

Hội đồng quản trị hoạt động luôn đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định của Pháp luật trong hoạt động quản trị và giám sát Doanh nghiệp. Trong năm, HĐQT đã ban hành theo đúng thẩm quyền các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo phù hợp để Tổng giám đốc tổ chức thực hiện.

The Board of Directors always ensures compliance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the provisions of the Law in corporate governance and supervision activities. During the year, the Board of Directors has issued in accordance with its competence appropriate resolutions, decisions and guiding documents for the General Director to organize the implementation

2. Đánh giá của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:/ *Evaluation of the Board of Directors on the Executive Board:*

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chức năng, nhiệm vụ./ *The Executive Board has implemented the resolutions and decisions of the Board of Directors in accordance with their functions and duties.*

- Hàng quý, Ban Tổng giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT; đồng thời, qua các buổi họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo./ *On a quarterly basis, the Executive Board prepares a report on certain financial indicators to be submitted to the Board of Directors. Additionally, during Board meetings, the Executive Board presents updates on the current business*

136
TY
ÁN
ĐÀ
GN

and production situation as well as plans for the future, allowing the Board of Directors to provide guidance and direction.

3. Kết quả giám sát đối với ban tổng giám đốc và bộ máy điều hành: / *Supervision Results of the Executive Board and Management System:*

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc, bộ máy điều hành và các đơn vị thành viên Công ty trong việc chấp hành quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp. Cụ thể: / *The Board of Directors has directed and supervised the Executive Board, the management system, and the company's subsidiaries in complying with legal regulations, the company's charter, and internal rules and regulations related to corporate governance and management. Specifically:*

- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc Công ty thực mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2025 theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2025 đã đề ra. / *Directing the Executive Board to implement the business and production targets for 2025 as outlined in the resolutions of the 2025 General Meeting of Shareholders.*

- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc Công ty lập báo cáo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 để HĐQT xem xét trình Đại hội cổ đông thông qua theo đúng quy định. / *Directing the Executive Board to prepare the 2026 business and production plan report for the Board of Directors' review and submission to the General Meeting of Shareholders for approval, in accordance with regulations.*

- Chỉ đạo tập trung công tác quyết toán, thu hồi công nợ tại các công trình, dự án để thanh toán chế độ cho người lao động, BHXH, ngân sách nhà nước, nợ tín dụng và cổ tức cho các cổ đông. / *Directing the focus on project settlement and debt collection at construction sites and projects to ensure payment of wages, social insurance, state budget contributions, credit debts, and dividends to shareholders.*

- Chỉ đạo rà soát, bán thu hồi vốn các vật tư không cần dùng, thanh lý xe máy thiết bị hoạt động không hiệu quả để thu hồi vốn thanh toán nợ với ngân hàng. / *Directing the review and liquidation of unused materials and the sale of underperforming machinery and equipment to recover funds and settle bank debts.*

- Chỉ đạo Chủ đầu tư dự án vận hành nhà máy thủy điện Đăk Lô theo đúng biểu đồ của trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Trung (A3) đảm bảo an toàn hiệu quả. / *Directing the investor of the Dak Lo Hydropower Project to operate the plant in accordance with the Central Power System Dispatch Center's schedule (A3), ensuring safety and efficiency.*

- Chỉ đạo Chủ đầu tư dự án tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý đầu tư dự án thủy điện Ngọc Tem. / *Directing the investor of the Ngọc Tem Hydropower Project to finalize legal procedures for the project investment.*

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền HĐQT, Tổng Giám đốc đều có tờ trình xin ý kiến bằng văn bản để thực hiện theo đúng thẩm quyền. / *For other matters within the Board of Directors' authority, the Executive Board submitted written requests for opinions and acted according to its delegated powers.*



- Ban hành các nghị quyết, quyết định và giao Tổng Giám đốc chỉ đạo rà soát, bổ sung và hoàn thiện ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và các đơn vị thành viên. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty đã ban hành./ *Issuing resolutions and decisions, instructing the Executive Board to review, supplement, and improve internal management regulations for the company and its subsidiaries. Supervised the implementation of the resolutions and decisions issued by the Board of Directors.*

- Định kỳ hoặc đột xuất, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT làm việc, trao đổi công tác với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo nhiệm vụ được phân công; bên cạnh đó là thường xuyên kiểm tra, giám sát thông qua các báo định kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư hàng tháng và hàng quý, kế hoạch thu hồi vốn, công tác chi trả lương cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, đóng, nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV./ *On a regular or ad hoc basis, the Chairman of the Board and Board members hold meetings with the Executive Board and the company's management system as per their assigned duties. They also frequently monitor progress through periodic reports on the implementation of the business and production plans, investment plans, capital recovery plans, wage payments, social insurance, health insurance, unemployment insurance contributions, and tax obligations.*

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động SXKD của Công ty./ *Coordinating closely with the Supervisory Board to review and control the company's business and production activities.*

V. Quản trị công ty/ *Corporate Governance*

1. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors*

1.1. Thành viên, cơ cấu và các cuộc họp của Hội đồng quản trị./ *Members, Structure, and Meetings of the Board of Directors*

| STT No. | Thành viên HĐQT/ Members of BODs | Chức vụ/ Position | Số buổi họp tham dự/ Number of Meetings Attended | Tỷ lệ/ Rate | Ghi chú/ Note |
|------------|---|---------------------------------|--|----------------|---------------------|
| 1 | Nguyễn Tiến Trường (<i>Mr. Nguyen Tien Truong</i>) | Chủ tịch (<i>Chairman</i>) | 4/4 | 100% | |
| 2 | Phạm Xuân Toán (<i>Mr. Pham Xuan Toan</i>) | T. viên (<i>Member</i>) | 4/4 | 100% | |
| 3 | Kim Thành Nam (<i>Mr. Kim Thanh Nam</i>) | T. viên (<i>Member</i>) | 4/4 | 100% | |
| 4 | Phạm Văn Tăng (<i>Mr. Pham Van Tang</i>) | T.viên (<i>Member</i>) | 4/4 | 100% | |
| 5 | Trương Quốc Hưng (<i>Mr. Truong Quoc Hung</i>) | T.viên (<i>Member</i>) | 4/4 | 100% | |

1.2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:/ *Resolutions and Decisions of the Board of Directors:*

Trong năm HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định gồm:/ *During the year, the Board of Directors issued the following resolutions and decisions:*

- Số lượng Nghị quyết ban hành: 18 nghị quyết/ *Number of Resolutions Issued: 18 resolutions.*

- Số lượng Quyết định ban hành: 11 quyết định/ *Number of Decisions Issued: 11 decisions.*

1.3. Nhân sự của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký Công ty gồm 8 người. Trong đó: Hội đồng quản trị gồm 5 người; ban kiểm soát 3 người trong đó 1 người kiêm thư ký Công ty./ *The Board of Directors, Supervisory Board, and Company Secretary consist of 8 members. Specifically: The Board of Directors has 5 members; The Supervisory Board has 3 members, including one who also serves as the Company Secretary.*

2. Ban kiểm soát/ *Supervisory Board*

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ *Members and Structure of the Supervisory Board*

| TT/ No. | Thành viên BKS/ <i>Members</i> | Chức vụ/ <i>Position</i> | Ngày bắt đầu/ không còn là TVBKS <i>(Date)</i> | Trình độ chuyên môn/ <i>Professional Qualifications</i> |
|------------|---|---|---|--|
| 1 | Nguyễn Việt Lương <i>(Mr. Nguyen Viet Luong)</i> | T. BKS <i>(Head of Board of Supervisors)</i> | 30/06/2022 đến nay <i>(From 30/06/2022 to present)</i> | Cử nhân TCKT/ <i>(Bachelor's Degree in Finance and Economics)</i> |
| 2 | Phạm Duy Huân <i>(Mr. Phạm Duy Huan)</i> | TV. BKS <i>(Members)</i> | 30/06/2022 đến nay <i>(From 30/06/2022 to present)</i> | Cử nhân luật <i>(Bachelor's Degree in Laws)</i> |
| 3 | Vũ Thanh Tùng <i>(Mr. Vu Thanh Tung)</i> | TV. BKS <i>(Members)</i> | 30/06/2022 đến nay <i>(From 30/06/2022 to present)</i> | Cử nhân kinh tế <i>(Bachelor's Degree in Economics)</i> |

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát/ *Activities of the Supervisory Board*

| TT/ No. | Thành viên BKS/ <i>Members</i> | Số buổi họp tham dự/ <i>Number of Meetings Attended</i> | Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Rate of Attending</i> | Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting Ratio</i> | Ghi chú/ <i>Note</i> |
|------------|---|---|---|---|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Việt Lương <i>(Mr. Nguyen Viet Luong)</i> | 4/4 | 100% | 100% | |
| 2 | Phạm Duy Huân <i>(Mr. Pham Duy Huan)</i> | 4/4 | 100% | 100% | |
| 3 | Vũ Thanh Tùng <i>(Mr. Vu Thanh Tung)</i> | 4/4 | 100% | 100% | |

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của cá thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty./ *The Supervisory Board (SB) performs its function of overseeing the management and operation of the Board of Directors (BOD), the Executive Board, and the company's production and business activities by attending meetings, contributing opinions during BOD sessions, monitoring the implementation of written voting by BOD members, and reviewing quarterly and annual financial reports of the company.*

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:./ *Key content of the Supervisory Board meetings includes:*

- Kiến nghị HĐQT chỉ đạo Người đại diện của Công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 Đak Lô bố trí, tổ chức vận hành nhà máy thủy điện Đak Lô đảm bảo an toàn, hiệu quả, sắp xếp bộ máy vận hành đảm tinh gọn tiết kiệm chi phí và năng suất tối ưu./ *Recommending the Board of Directors to direct the company's representative at Song Da 3 Dak Lo Hydropower Joint Stock Company to organize and operate the Dak Lo Hydropower Plant, ensuring safety and efficiency, and arranging an optimal, cost-effective, and efficient management structure.*

- Kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc có các giải pháp quyết liệt trong công tác thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang tại các công trình, nhằm đảm bảo thu hồi vốn phục vụ cho hoạt động SXKD, giảm dư nợ vay tại các ngân hàng./ *Recommending the BOD and Executive Board to implement decisive measures in capital recovery, reducing unfinished value at construction sites to ensure the return of capital for production and business activities, and reducing bank debt.*

- BKS đề nghị Ban TGD đẩy nhanh công tác thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ mất phẩm chất, dư thừa theo kế hoạch để giảm chi phí bần bãi lưu kho... tạo nguồn tài

1364
TY
ÁN
LÀ 3
NG

đầu tư khi cần thiết./ *The Supervisory Board suggests the General Directors accelerate the liquidation of obsolete assets, tools, and materials as planned to reduce warehousing and storage costs, thereby generating reinvestment funds when necessary.*

- BKS đề nghị Ban TGD làm việc với Ngân hàng để tái cơ cấu nợ, giảm lãi suất, miễn lãi phạt chậm trả giảm thiểu chi phí tài chính cho Công ty./ *The Supervisory Board recommends the Executive Board to work with banks to restructure debts, reduce interest rates, and waive late payment penalties to minimize financial costs for the company.*

- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc./ *Evaluating the management effectiveness, operational performance of the BOD and Executive Board, and the company's production and business activities through financial reports and periodic reports from the BOD and Executive Board.*

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát./ *Transactions, Remuneration, and Benefits of the Board of Directors, Executive Board, and Supervisory Board*

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích được hưởng trong năm: (ĐVT: đồng)/ *Salary, Bonus, Remuneration, and Benefits Received During the Year: (Unit: VND)*

| STT/ No. | Họ và tên/ <i>Name</i> | Chức vụ/ <i>Position</i> | Năm 2025/ <i>Year 2025</i> |
|-------------|---|--|-------------------------------|
| 1 | Nguyễn Tiên Trường <i>(Mr. Nguyen Tien Truong)</i> | Chủ tịch HĐQT <i>(Chairman)</i> | 563.626.545 |
| 2 | Phạm Xuân Toán <i>(Mr. Pham Xuan Toan)</i> | TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>(Member/ General Director)</i> | 480.675.546 |
| 3 | Kim Thành Nam <i>(Mr. Kim Thanh Nam)</i> | TV. HĐQT <i>(Member)</i> | 96.000.000 |
| 4 | Phạm Văn Tăng <i>(Mr. Pham Van Tang)</i> | TV. HĐQT <i>(Member)</i> | 96.000.000 |
| 5 | Trương Quốc Hưng <i>(Mr. Truong Quoc Hung)</i> | TV. HĐQT <i>(Member)</i> | 76.000.000 |
| 6 | Nguyễn Việt Lương <i>(Mr. Nguyen Viet Luong)</i> | Trưởng BKS <i>(Head of Board of Supervisors)</i> | 96.000.000 |
| 7 | Phạm Duy Huân <i>(Mr. Pham Duy Huan)</i> | TV. BKS <i>(Member)</i> | 387.400.400 |
| 8 | Vũ Thanh Tùng <i>(Mr. Vu Thanh Tung)</i> | TV. BKS kiêm thư ký <i>(Member/ Secretary)</i> | 387.400.000 |

| STT/ No. | Họ và tên/ Name | Chức vụ/ Position | Năm 2025/ Year 2025 |
|-------------|--|---|------------------------|
| 9 | Phí Đình Mạnh (Mr. Phi Dinh Manh) | Phó Tổng Giám đốc (Vice of General Director) | 481.812.273 |
| 10 | Bùi Văn Hà (Mr. Bui Van Ha) | Phó Tổng Giám đốc (Vice of General Director) | 460.010.227 |
| 11 | Nguyễn Văn Hình (Mr. Nguyen Van Hinh) | Kê toán trưởng (Chief Accountant) | 307.149.136 |
| | Cộng/ Total | | 3.432.073.727 |

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ./
Insider Trading and Transactions of Related Persons

390
C
C
S
VH Q

| Stt /No. | Người thực hiện giao dịch /Transaction executor | Quan hệ với người nội bộ /Relationship with internal persons | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ /Number of shares owned at the beginning of the period | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ /Number of shares owned at the end of the period | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.) |
|-------------|--|---|---|----------------------|--|----------------------|--|
| | | | Số cổ phiếu /Number of shares | Tỷ lệ /Percentage | Số cổ phiếu /Number of shares | Tỷ lệ /Percentage | |
| 1 | Nhâm Thị Thanh Huệ | Vợ của Chủ Tịch Hội đồng Quản trị/ Wife of the Chairman of the Board | - | 0,0% | 87.000 | 0,54% | Mua /Buying |

VI. Báo cáo tài chính:/ *Financial Statements*

1. Ý kiến của kiểm toán:/ *Auditor's Opinion:*

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn UHY/
Independent Auditing Firm: UHY Auditing and Consulting Co., Ltd.

Ý kiến của kiểm toán độc lập: Đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần./ *Auditor's Opinion: Give a full acceptance opinion.*

(Nội dung chi tiết báo cáo tài chính được đăng tải trên trang web của đơn vị)/
(Detailed financial statements are published on the company's website.)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:/ *Audited Financial Statements:*

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất: songda3.vn/ *Website address for publishing and providing the parent company's financial statements and consolidated financial statements: songda3.vn*

Nơi nhận/ *Recipients:*

- Như trên/ *As above;*
- HĐQT Công ty/ *Board of Directors;*
- BKS Công ty/ *Board of Supervisors;*
- Ban Tổng giám đốc Công ty/ *Executive Board;*
- Kế toán trưởng Công ty/ *Chief Accountant;*
- Lưu: TCKT, VT/ *Achived: Accounting, Secretariat.*

Xác nhận của đại diện theo
pháp luật của Công ty/
*Confirmation from the Legal
Representative of the Company*



Phạm Xuân Toán

